

BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

| TT | Quy định hiện hành của Điều lệ | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý |
|-----------|---|---|---|
| 1. | Phần mở đầu: “Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức chính thức vào ngày 31 tháng 3 năm 2016.” | Sửa đổi lại như sau: “Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức chính thức vào <u>ngày tháng năm 2018.</u> ” | Phù hợp với thực tế ngày thông qua Điều lệ này. |
| 2 | Tại điểm f) Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ: f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; | Sửa đổi, bổ sung f) Khoản 1 Điều 1 như sau: f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, <u>Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.</u> | Khoản 9 Điều 2 của Nghị định 71. Khoản 1 điểm f) Điều lệ mẫu (phụ lục 1 Thông tư 95). |
| 3 | Tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ về nghĩa vụ của cổ đông: “2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông.” | Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 12 Điều lệ về nghĩa vụ của cổ đông: “2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông. 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.” | Tuân thủ hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (khoản 2 Điều 13). |
| 4 | Tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ về Đại hội đồng Cổ đông: 3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; | Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 13 Điều lệ về Đại hội đồng Cổ đông: “3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu | Tuân thủ hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 về Đại hội đồng Cổ đông (khoản 3 Điều 14). |

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản **Error! Reference source not found. Error! Reference source not found.** Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

(06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị, **thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;**

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản **Error! Reference source not found. Error! Reference source not found.** Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát **nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;**

Sửa đổi điểm n) và o) Khoản 2 Điều 14 như sau:

~~“n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị;~~

~~n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; “**Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong**~~

5 **Tại điểm n) và o) Khoản 2 Điều 14 về Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông quy định:**

~~“n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị;~~

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;”

- Tuân thủ Khoản 2 Điều 12 Nghị định 71 quy định “**2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng.**” Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 1/8/2020 theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 Nghị định 71 nêu trên. Tuy

báo cáo tài chính gần nhất;”

nhiên, kiến nghị quy định và áp dụng luôn.

- Quy định tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu (khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu).

6 Khoản 1 Điều 16 Điều lệ về thay đổi các quyền:

“1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.”

Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 16 Điều lệ về thay đổi các quyền:

“1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất ~~75%~~ **65%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.”

Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu) .

7 Tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ về triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông:

“3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được

Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 17 Điều lệ như sau:

“3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các

Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu) .

gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, **bao gồm:**

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.”

8 **Điều 22 Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông**
Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận

Sửa đổi, bổ sung thêm một khoản nữa tại Điều 22 Điều lệ như sau:

“1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ toạ và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến

Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (Điều 23 Điều lệ mẫu).

của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc **hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.** Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”

9 **Tại Điều 24 Điều lệ về thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.**

Sửa đổi tiêu đề và bổ sung khoản 3 Điều 24 như sau: “Điều 24 Thành phần, –và– nhiệm kỳ, **ứng cử và đề cử**

Tuân thủ khoản 1 Điều 25 Điều lệ mẫu ban hành kèm

Tại khoản 6 Điều 24 quy định:

“6. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng Cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.”

của thành viên Hội đồng Quản trị:

...3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).”

Xóa bỏ khoản 6 và 7 Điều 24:

~~“6. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ~~

theo Thông tư 95 nêu trên.

~~nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng Cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.~~

~~7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.”~~

10 **Tại Khoản 2 và 3 Điều 25 Điều lệ về tư cách thành viên HĐQT:**

“2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc trừ trường hợp được phê chuẩn bởi Đại hội đồng Cổ đông thường niên hay những trường hợp khác được phù hợp với pháp luật và Điều lệ quy định.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán hoặc trừ những trường hợp khác mà pháp luật quy định theo từng thời điểm”.

Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 và 3 Điều 25 Điều lệ như sau:

“2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc trừ trường hợp được phê chuẩn bởi Đại hội đồng Cổ đông thường niên hay những trường hợp khác được phù hợp với pháp luật và Điều lệ quy định.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) Công ty khác.” ~~trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán hoặc trừ những trường hợp khác mà pháp luật quy định theo từng thời điểm”~~

Tuân thủ Khoản 2 và 3 Điều 12 Nghị định 71.

11 **Tại Khoản 5 Điều 26 Điều lệ về Quyền và Nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng Quản trị**

“5. Công ty có thể nhưng không bắt buộc mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của

Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 26 Điều lệ như sau:

“5. Công ty có thể nhưng không bắt buộc mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty. “5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo

Tuân thủ Khoản 3 Điều 14 Nghị định 71.

thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.”

hiếm trách nhiệm. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.”

12 **Tại điểm d) khoản 2 Điều 27 Điều lệ về Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định:**

“d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ Công ty;”

Sửa đổi, bổ sung điểm d) khoản 2 Điều 27 Điều lệ như sau:

“d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ Công ty. **Riêng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ do HĐQT xây dựng và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.”**

Tại điểm f) khoản 4 Điều 27 như sau:

Sửa đổi điểm f) khoản 4 Điều 27 như sau:

“f) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;”

“f) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác. **được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;”**

13

Bổ sung thêm một điều khoản nữa sau Điều 30 Điều lệ hiện hành như sau:

“Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;
b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. ~~Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị~~

Tuân thủ Điều 7 Nghị định 71.

Quy định tại Điều 18 Nghị định 71 nêu trên về Người phụ trách quản trị Công ty. Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (Điều 32 Điều lệ mẫu).

công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

14 Tại khoản 1 Điều 34 Điều lệ về bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc:

“1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.”

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 34 Điều lệ về bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc:

“1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc và những người quản lý khác phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên, **Báo cáo tài chính năm** và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.”

Tuân thủ Điều lệ mẫu tại Thông tư 95.

15 Khoản 1 Điều 35 Điều lệ:

“1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban

Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 35 Điều lệ như sau:

“1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không

Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (khoản 2 Điều 37 Điều lệ mẫu).

Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.”

phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong **ba (03) năm liền trước đó**. Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.”

16 Khoản 5 Điều 35 Điều lệ về Kiểm soát viên:
“5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 35 Điều lệ về Kiểm soát viên như sau:

~~“5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:~~

~~f. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;~~

~~g. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;~~

~~h. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;~~

~~i. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;~~

~~j. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.~~

5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các

Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (khoản 4 và 5 Điều 37 Điều lệ mẫu).

trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.”

17 Khoản 1 Điều 36 Điều lệ về Ban Kiểm soát.

Bổ sung thêm sau điểm h) Khoản 1 Điều 36 Điều lệ về Ban Kiểm soát như sau:

Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu).

“i. Chiu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

j. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;

k. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

l. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

m. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”

18 **Tại Điều 38 Điều lệ về Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi:**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi

Bổ sung thêm khoản 1, sửa đổi Khoản 4 Điều 39 Điều lệ như sau:

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và

Tuân thủ Điều lệ mẫu tại Thông tư 95 (Điều 41 của Điều lệ mẫu)

ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc

các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. ~~Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.~~ **Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty con, công ty liên kết.**
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ

thành viên Hội đồng Quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị **nhỏ hơn hoặc bằng 20% (hai mươi phần trăm)** ~~từ dưới 20%~~ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị **hoặc tiểu ban liên quan**. Đồng thời, Hội đồng Quản trị **hoặc tiểu ban đó** đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị **hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị hay các** hoặc **Đại hội đồng** cổ

đồng cho phép thực hiện.

- d. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với những người liên quan của HĐQT, Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý là các công ty con, công ty liên kết của Công ty, có giá trị dưới 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, đã được HĐQT thông qua về chủ trương thực hiện.

Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

| | | |
|--|---|--|
| <p>19 Tại khoản 1 Điều 55 Điều lệ: Chấm dứt hoạt động</p> <p>“1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 55 Điều lệ: Chấm dứt hoạt động</p> <p>“1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>e. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>f. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>g. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p><u>h. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;</u></p> <p>i. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> | <p>Tuân thủ khoản 1 Điều 52 Điều lệ mẫu.</p> |
| <p>20 Tại Khoản 1 Điều 59 Điều lệ về ngày hiệu lực được sửa đổi như sau:</p> <p>“1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 59 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần FPT nhất trí thông qua ngày ____ tháng ____ năm 2016 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.”</p> | <p>Tại Khoản 1 Điều 59 60 Điều lệ về ngày hiệu lực được sửa đổi như sau:</p> <p>“1. Bản điều lệ này gồm ____ chương ____ điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần FPT nhất trí thông qua ngày ____ tháng ____ năm 2018 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.”</p> | <p>Điều chỉnh phù hợp với thực tế.</p> |